

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

Số: 738 /UBND-NN

V/v Triển khai thực hiện Quyết định
số 171/QĐ-BNNMT ngày 16/01/2026
của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nghệ An, ngày 22 tháng 01 năm 2026

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Ngày 16/01/2026, Bộ Nông nghiệp và Môi trường có Quyết định số 171/QĐ-BNNMT ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học quốc gia thời kỳ 2021 -2030, tầm nhìn đến năm 2050.

(Có bản Scan kèm theo)

Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Văn Đệ có ý kiến như sau:

Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện Quyết định số 171/QĐ-BNNMT ngày 16/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; tham mưu UBND tỉnh những nội dung thuộc thẩm quyền đảm bảo đúng theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT UBND tỉnh (b/c);
- PCT UBND tỉnh (Nguyễn Văn Đệ);
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN (TP, Th).

**TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Đặng Thanh Tùng

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học quốc gia
thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15 ngày 18 tháng 02 năm 2025 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018; Luật số 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch; Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quy hoạch, Luật đầu tư, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật đấu thầu;

Căn cứ Luật Đa dạng sinh học ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; Nghị định số 22/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 02 năm 2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1352/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học tại Tờ trình số 01/TTr-BTTN ngày 06 tháng 01 năm 2025 về việc phê duyệt

Kế hoạch thực hiện Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Chánh Văn phòng Bộ; Cục trưởng Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học; Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ trưởng Trần Đức Thắng (để báo cáo);
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Lưu: VT, KHTC, BTTN.



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Quốc Trị

4

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN QUY HOẠCH BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC QUỐC GIA
THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

I. MỤC ĐÍCH

- Triển khai thực hiện Quyết định số 1352/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây viết tắt là Quy hoạch); xây dựng lộ trình, tổ chức thực hiện nhằm bảo đảm các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của quy hoạch.

- Xác định các nhiệm vụ, danh mục các dự án ưu tiên triển khai thực hiện theo từng giai đoạn từ nay đến năm 2030; xác định phương thức, nguồn lực, cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong triển khai thực hiện.

- Định hướng cho các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện quy hoạch trong từng giai đoạn.

- Bảo tồn, mở rộng, thành lập mới và tổ chức quản lý hiệu quả các khu bảo tồn thiên nhiên, hành lang đa dạng sinh học, cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học, khu vực đa dạng sinh học cao, cảnh quan sinh thái quan trọng, vùng đất ngập nước quan trọng.

II. YÊU CẦU

- Đảm bảo tính khả thi, linh hoạt, phù hợp điều kiện của các vùng, các địa phương; không mâu thuẫn với các nhiệm vụ, dự án của các ngành, địa phương.

- Huy động tối đa các nguồn lực và sự tham gia của các thành phần kinh tế trong việc thực hiện Quy hoạch.

- Đồng bộ giữa kế hoạch với nguồn lực, giải pháp, chính sách thực hiện; bảo đảm hiệu quả trong triển khai thực hiện Quy hoạch.

- Phù hợp với khả năng huy động nguồn lực của quốc gia, ngành, địa phương và nguồn lực ngoài ngân sách giai đoạn 2021-2030, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, 2026-2030; phù hợp với định hướng phát triển của ngành, đất nước.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

- Bảo tồn và nâng cao hiệu quả quản lý 178 khu bảo tồn thiên nhiên hiện có, trong đó mở rộng 27 khu, chuyển hạng 07 khu.
- Thành lập mới 61 khu bảo tồn thiên nhiên.
- Quản lý hiệu quả 13 cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học hiện có; cấp giấy chứng nhận 09 cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học.
- Quản lý hiệu quả 03 hành lang đa dạng sinh học hiện có gồm Bắc Hướng Hóa - Đa Krông, Sao La - Phong Điền, Sao La - Sông Thanh; thành lập 07 hành lang đa dạng sinh học mới.
- Thành lập 10 vùng đất ngập nước quan trọng cấp quốc gia.
- Thành lập 22 khu vực đa dạng sinh học cao, 10 cảnh quan sinh thái quan trọng trên phạm vi toàn quốc.
- Xây dựng và thí điểm cơ chế quản lý khu vực đa dạng sinh học cao, cảnh quan sinh thái quan trọng; hình thành hệ thống khu vực đa dạng sinh học cao, cảnh quan sinh thái quan trọng, các vùng đất ngập nước quan trọng cấp quốc gia trên phạm vi cả nước.

IV. CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN

1. Các dự án thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Các dự án ưu tiên do Bộ Nông nghiệp và Môi trường xây dựng và tổ chức thực hiện quy định tại Phụ lục I Danh mục các dự án ưu tiên thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2. Dự án thuộc Viện Hàn lâm khoa học và Công nghệ Việt Nam chủ trì tại Phụ lục II Danh mục các dự án ưu tiên thuộc Viện Hàn lâm khoa học và Công nghệ Việt Nam.

3. Các dự án thuộc địa phương: Các dự án ưu tiên do các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng và tổ chức thực hiện quy định tại Phụ lục III Danh mục các dự án ưu tiên thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

V. KINH PHÍ

- Nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án được huy động, bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước (ngân sách trung ương, ngân sách địa phương) và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật về đầu tư công và pháp luật về ngân sách nhà nước. Khuyến khích nguồn vốn xã hội hóa, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia đầu tư cho bảo tồn đa dạng sinh học.

- Ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước để thành lập, mở rộng các khu bảo tồn thiên nhiên, hành lang đa dạng sinh học, cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học, khu vực đa dạng sinh học cao, cảnh quan sinh thái quan trọng, vùng đất ngập nước quan trọng; tuyên truyền, nâng cao nhận thức và tăng cường năng lực; xây dựng, hoàn thiện cơ chế chính sách về quản lý bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; xây dựng cơ sở dữ liệu về quy hoạch.

- Bộ, ngành, địa phương bố trí kinh phí đầu tư công, chi thường xuyên và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện Quy hoạch theo quy định của pháp luật.

VI. CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống pháp luật, các cơ chế, chính sách về bảo tồn đa dạng sinh học trên cơ sở Luật Đa dạng sinh học và Luật Quy hoạch, trong đó tập trung nghiên cứu đề xuất sửa đổi, bổ sung, xây dựng các quy định, hướng dẫn thành lập và quản lý hành lang đa dạng sinh học, khu vực đa dạng sinh học cao, cảnh quan sinh thái quan trọng; xây dựng và thí điểm cơ chế quản lý khu vực đa dạng sinh học cao, cảnh quan sinh thái quan trọng.

- Tiếp tục phổ biến, hướng dẫn các văn bản pháp luật về đa dạng sinh học, quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học, tập trung vào các quy định về thành lập và quản lý khu bảo tồn thiên nhiên, cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học, vùng đất ngập nước quan trọng và các quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Nông nghiệp và Môi trường

a) Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học

- Là đầu mối giúp Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo dõi, đánh giá, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Quy hoạch; định kỳ thực hiện rà soát Quy hoạch, đánh giá, báo cáo, đề xuất các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Quy hoạch.

- Tổ chức phổ biến tuyên truyền, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện Quy hoạch.

- Nghiên cứu, đề xuất các quy định pháp luật về thành lập, quản lý hành lang đa dạng sinh học, khu vực đa dạng sinh học cao, cảnh quan sinh thái quan trọng.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ, các bộ, ngành địa phương liên quan triển khai, thực hiện các chương trình, dự án ưu tiên theo Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này.

b) Vụ Kế hoạch - Tài chính:

Tổng hợp, cân đối, đề xuất bố trí kinh phí nguồn vốn ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ, dự án thuộc trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

c) Vụ Pháp chế:

Thẩm định các văn bản pháp luật về thành lập, quản lý hành lang đa dạng sinh học, khu vực đa dạng sinh học cao, cảnh quan sinh thái quan trọng. Phối hợp với Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học trong quá trình xây dựng và trình ban hành các văn bản pháp luật.

d) Vụ Khoa học và Công nghệ

Cân đối, đề xuất bố trí kinh phí thực hiện các nội dung nhiệm vụ triển khai nghiên cứu cơ chế chính sách về quản lý bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học phục vụ thực hiện Quy hoạch từ nguồn vốn khoa học và công nghệ.

đ) Cục Lâm nghiệp và Kiểm Lâm

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ triển khai, thực hiện các dự án ưu tiên theo Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này.

e) Cục Thủy sản và Kiểm ngư

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ triển khai, thực hiện các dự án ưu tiên theo Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao tại Điều 2 Quyết định số 1352/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng kế hoạch thực hiện Quy hoạch, bố trí nguồn lực, đề xuất các cơ chế chính sách để thực hiện hiệu quả Quy hoạch. Định kỳ tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Quy hoạch gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

- Triển khai các nội dung được giao tại điểm 9 Điều 2 Quyết định số 1352/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Tổ chức triển khai thực hiện, rà soát, điều chỉnh phương án bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh trong quy hoạch tỉnh, các dự án trên địa bàn địa phương quản lý đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch.

- Tổ chức thực hiện, đánh giá việc thực hiện các nội dung của Quy hoạch, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp.

- Xây dựng, tổ chức thực hiện các dự án tại Phụ lục kèm theo Quyết định này và các dự án khác thuộc trách nhiệm của địa phương.

- Bố trí kinh phí đầu tư công, chi thường xuyên từ ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có) để thực hiện Quy hoạch theo quy định của pháp luật./.

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Phụ lục I
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN ƯU TIÊN
THUỘC BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Phân kỳ đầu tư		Thời gian dự kiến hoàn thành	Nguồn vốn	
		2021-2025	2026 - 2030		Ngân sách trung ương	Nguồn vốn hợp pháp khác
I	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học					
1	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tăng cường năng lực					
(1)	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và tăng cường năng lực về quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học quốc gia		x	2030	SNMT	x
2	Thành lập các khu bảo tồn thiên nhiên					
(2)	Quan Sơn		x	2029	SNMT	x
(3)	Hồ Ialy		x	2030	SNMT	x
3	Thành lập hành lang đa dạng sinh học					
(4)	Nam Xuân Lạc - Na Hang		x	2030	SNMT	x
(5)	Na Hang - Ba Bể		x	2030	SNMT	x
(6)	Xuân Thủy - Tiên Hải - Thái Thụy		x	2029	SNMT	x
(7)	Pù Mát - Vũ Quang		x	2030	SNMT	x
(8)	Côn Đảo - Phú Quý		x	2030	SNMT	x
(9)	Cần Giờ - Ba Lai - Long Khánh - Cù Lao Dung - mũi Cà Mau	x	x	2028	SNMT	x
4	Thành lập các khu vực đa dạng sinh học cao					
(10)	Vùng khơi Quảng Ninh - Hải Phòng		x	2030	SNMT	x
(11)	Rừng kín thường xanh á nhiệt đới Cao Bằng - Bắc Kạn		x	2030	SNMT	x

(12)	Rừng kín thường xanh ôn đới Lào Cai - Yên Bái - Sơn La - Lai Châu		x	2030	SNMT	x
(13)	Rừng kín thường xanh nhiệt đới Thanh Hóa - Nghệ An		x	2030	SNMT	x
(14)	Rừng kín thường xanh nhiệt đới Bình Định - Gia Lai - Phú Yên		x	2030	SNMT	x
(15)	Rừng kín thường xanh á nhiệt đới Phú Yên - Khánh Hòa - Đắk Lắk		x	2030	SNMT	x
(16)	Phan Rang - Hòn Cau		x	2030	SNMT	x
5	Thành lập các cảnh quan sinh thái quan trọng					
(17)	Vùng nước trời Ninh Thuận - Bình Thuận		x	2030	SNMT	x
(18)	Vùng núi cao Ngọc Linh		x	2030	SNMT	x
6	Thành lập các vùng đất ngập nước quan trọng					
(19)	Hồ Hòa Bình		x	2029	SNMT	x
(20)	Hồ Dầu Tiếng		x	2028	SNMT	x
7	Xây dựng và thí điểm cơ chế quản lý khu vực đa dạng sinh học cao, cảnh quan sinh thái quan trọng					
(21)	Xây dựng và thí điểm cơ chế quản lý khu vực đa dạng sinh học cao		x	2029	SNMT	x
(22)	Xây dựng và thí điểm cơ chế quản lý cảnh quan sinh thái quan trọng		x	2029	SNMT	x
II	Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm					
1	Thành lập các khu bảo tồn thiên nhiên					
(1)	Đơn Dương		x	2030	SNMT	x
III	Cục Thủy sản và Kiểm ngư					
	Thành lập các khu bảo tồn thiên nhiên					
(1)	Khu bảo tồn thiên nhiên trên biển thuộc khu vực quần đảo Trường Sa		x	2030	SNMT	x

Phụ lục II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN ƯU TIÊN
THUỘC VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

TT	Tên nhiệm vụ, dự án, đề án	Phân kỳ đầu tư		Thời gian dự kiến hoàn thành	Nguồn vốn	
		2021 - 2025	2026 - 2030		Ngân sách trung ương	Nguồn vốn hợp pháp khác
I	Viện hàn lâm khoa học và Công nghệ Việt Nam					
	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tăng cường năng lực					
(1)	Tăng cường hoạt động bảo tàng thiên nhiên về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học		x	2030	SNMT	x

Phụ lục III

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN ƯU TIÊN

THUỘC CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Phân kỳ đầu tư		Thời gian dự kiến hoàn thành	Nguồn vốn	
		2021 - 2025	2026 - 2030		Ngân sách địa phương	Nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có)
I	Quảng Ninh					
1	Thành lập các khu bảo tồn thiên nhiên					
(1)	Đồng Rui - Tiên Yên		x	2028	x	x
(2)	Cao Tả Tùng		x	2028	x	x
(3)	Quảng Nam Châu		x	2028	x	x
(4)	Quang Hanh		x	2030	x	x
(5)	Cô Tô-Đảo Trần		x	2029	x	x
(6)	Khe Vằn		x	2030	x	x
2	Mở rộng các khu bảo tồn thiên nhiên					
(7)	Yên Tử		x	2028	x	x
II	Bắc Ninh					
1	Thành lập các khu bảo tồn thiên nhiên					
(1)	Hồ Cầm Sơn		x	2030	x	x
(2)	Vườn chim Đông Xuyên		x	2028	x	x
2	Mở rộng các khu bảo tồn thiên nhiên					
(3)	Tây Yên Tử		x	2029	x	x
(4)	Suối Mỡ		x	2029	x	x

III		Lạng Sơn				
	Thành lập cảnh quan sinh thái quan trọng					
(1)	Cácxtơ Hữu Liên - Chi Lăng		x	2030	x	x
IV		Tuyên Quang				
	Thành lập các khu bảo tồn thiên nhiên					
(1)	Hồ Noong		x	2029	x	x
V		Lào Cai				
1	Thành lập các khu bảo tồn thiên nhiên					
(1)	Hàm Rồng		x	2030	x	x
2	Mở rộng các khu bảo tồn thiên nhiên					
(2)	Hoàng Liên - Văn Bàn		x	2028	x	x
3	Thành lập các vùng đất ngập nước quan trọng					
(3)	Hồ Thác Bà		x	2029	x	x
VI		Sơn la				
1	Thành lập các khu bảo tồn thiên nhiên					
(1)	Rừng Đại tướng Võ Nguyên Giáp		x	2028	x	x
(2)	Lê Thánh Tông		x	2028	x	x
2	Mở rộng các khu bảo tồn thiên nhiên					
(3)	Copia		x	2029	x	x
(4)	Mường La		x	2030	x	x
(5)	Tà Xùa		x	2028	x	x
(6)	Xuân Nha		x	2030	x	x

3	Thành lập các vùng đất ngập nước quan trọng					
(7)	Hồ thủy điện Sơn La		x	2030	x	x
VII	Hải phòng					
	Thành lập các khu bảo tồn thiên nhiên					
(1)	Long Châu			2028		
VIII	Hà nội					
	Thành lập các khu bảo tồn thiên nhiên					
(1)	Hồ Đồng Mô - Ngải Sơn		x	2030	x	x
(2)	Hồ Suối Hai		x	2029	x	x
IX	Ninh Bình					
1	Thành lập các khu bảo tồn thiên nhiên					
(1)	Voọc mông trắng	x		2025	x	x
2	Mở rộng các khu bảo tồn thiên nhiên					
(2)	Vân Long		x	2028	x	x
3	Thành lập các cảnh quan sinh thái quan trọng					
(3)	Cácxtơ nhiệt đới Hoa Lư		x	2030	x	x
X	Hà Tĩnh					
1	Thành lập các khu bảo tồn thiên nhiên					
(1)	Giăng Màn		x	2030	x	x
(2)	Núi Hồng Lĩnh		x	2029	x	x
2	Thành lập các hành lang đa dạng sinh học					
(3)	Vũ Quang - Giăng Màn		x	2030	x	x

XI		Quảng Trị				
1	Thành lập các khu bảo tồn thiên nhiên					
(1)	Khe Nét		x	2029	x	x
(2)	Gò đồi ngầm Quảng Bình		x	2030	x	x
(3)	Vũng Chùa - Đảo Yến		x	2028	x	x
2	Mở rộng các khu bảo tồn thiên nhiên					
(4)	Động Châu - Khe Nước Trong		x	2028	x	x
3	Thành lập các khu vực đa dạng sinh học cao					
(5)	Rừng kín thường xanh nhiệt đới Quảng Bình		x	2030	x	x
(6)	Rừng kín thường xanh nhiệt đới Quảng Bình - Quảng Trị		x	2029	x	x
4	Thành lập các cảnh quan sinh thái quan trọng					
(7)	Đồi cát trắng Đồng Hới - Lệ Thủy		x	2030	x	x
XII		Nghệ an				
1	Thành lập các khu bảo tồn thiên nhiên					
(1)	Puxilaileng		x	2030	x	x
(2)	Hòn Ngư - Đảo Mắt		x	2028	x	x
2	Thành lập các khu vực đa dạng sinh học cao					
(3)	Rừng kín thường xanh nhiệt đới Nghệ An		x	2029	x	x
3	Thành Lập Các Cảnh Quan Sinh Thái Quan Trọng					
(4)	Vùng núi cao Tây Nghệ An		x	2030	x	x

XIII		Huế				
1	Thành lập các khu bảo tồn thiên nhiên					
(1)	Bắc Hải Vân - Sơn Chà		x	2028	x	x
2	Mở rộng các khu bảo tồn thiên nhiên					
(2)	Bắc Hải Vân		x	2028	x	x
3	Thành lập các khu vực đa dạng sinh học cao					
(3)	Chân Mây		x	2030	x	x
XIV		Khánh hòa				
1	Thành lập các khu bảo tồn thiên nhiên					
(1)	Đầm Nại		x	2030	x	x
2	Mở rộng các khu bảo tồn thiên nhiên					
(2)	Hòn Bà		x	2027	x	x
3	Thành lập các khu vực đa dạng sinh học cao					
(3)	Khánh Hoà		x	2030	x	x
4	Thành lập các cảnh quan sinh thái quan trọng					
(4)	Vịnh Cam Ranh - Đầm Thủy Triều		x	2030	x	x
XV		Lâm Đồng				
1	Thành lập các khu bảo tồn thiên nhiên					
(1)	Ka Lon - Sông Mao		x	2030	x	x
(2)	Phú Quý		x	2028	x	x
(3)	Lê Hồng Phong		x	2028	x	x
(4)	Núi Voi		x	2029	x	x

(5)	Phát Chi		x	2030	x	x
(6)	Madaguo		x	2030	x	x
2	Mở rộng các khu bảo tồn thiên nhiên					
(7)	Bidoup - Núi Bà		x	2028	x	x
(8)	Nam Nung		x	2028	x	x
3	Thành lập các khu vực đa dạng sinh học cao					
(9)	La Gi		x	2030	x	x
(10)	Rừng kín thường xanh nhiệt đới Lâm Đồng		x	2030	x	x
(11)	Rừng kín thường xanh nhiệt đới Đơn Dương		x	2030	x	x
4	Thành lập các cảnh quan sinh thái quan trọng					
(12)	Đồi cát đỏ Bắc Bình, Hàm Thuận Nam, Bình Thuận		x	2030	x	x
5	Thành lập các vùng đất ngập nước quan trọng					
(13)	Hồ Đồng Nai 3		x	2030	x	x
XVI	Gia lai					
1	Thành lập các khu bảo tồn thiên nhiên					
(1)	Vĩnh Thạnh		x	2029	x	x
(2)	Chư Mố		x	2030	x	x
2	Mở rộng các khu bảo tồn thiên nhiên					
(3)	Kon Chư Răng		x	2027	x	x
3	Thành lập các khu vực đa dạng sinh học cao					
(4)	Tam Quan		x	2029	x	x

(5)	Phù Mỹ		x	2030	x	x
(6)	Quy Nhơn		x	2030	x	x
XVII	Đắk Lắk					
1	Thành lập các khu bảo tồn thiên nhiên					
(1)	Đầm Ô Loan		x	2030	x	x
(2)	Vũng Rô		x	2028	x	x
2	Thành lập các khu vực đa dạng sinh học cao					
(3)	Phú Yên		x	2029	x	x
XVIII	Quảng Ngãi					
1	Thành lập các khu bảo tồn thiên nhiên					
(1)	Tây Ba Tơ		x	2029	x	x
(2)	Cà Đam (Tây Trà Bồng)		x	2030	x	x
2	Mở rộng các khu bảo tồn thiên nhiên					
(3)	Ngọc Linh - Kon Tum		x	2027	x	x
3	Thành lập các khu vực đa dạng sinh học cao					
(4)	Quảng Ngãi		x	2030	x	x
XIX	Đà Nẵng					
1	Thành lập các khu bảo tồn thiên nhiên					
(1)	Lim xanh		x	2028	x	x
(2)	Tam Mỹ Tây		x	2029	x	x
(3)	Tam Hải		x	2030	x	x
2	Mở rộng các khu bảo tồn thiên nhiên					
(4)	Sông Thanh		x	2028	x	x

(5)	Sao La		x	2028	x	x
3	Thành lập các khu vực đa dạng sinh học cao					
(6)	Rừng kín thường xanh á nhiệt đới Quảng Nam		x	2030	x	x
4	Thành lập cảnh quan sinh thái quan trọng					
(7)	Quần đảo Hoàng Sa		x	2030	x	x
5	Thành lập các vùng đất ngập nước quan trọng					
(8)	Cửa Đại (Sông Thu Bồn)		x	2030	x	x
(9)	Đầm Trường Giang		x	2028	x	x
XX	TP.Hồ Chí Minh					
1	Thành lập các khu bảo tồn thiên nhiên					
(1)	Cần Giờ		x	2026	x	x
XXI	Cà Mau					
1	Thành lập các khu bảo tồn thiên nhiên					
(1)	Bạc Liêu		x	2028	x	x
(2)	Đầm Thị Tường		x	2030	x	x
2	Mở rộng các khu bảo tồn thiên nhiên					
(3)	Mũi Cà Mau		x	2027	x	x
(4)	Cụm đảo Hòn Khoai, Hòn Chuối		x	2029	x	x
XXII	An Giang					
1	Thành lập khu bảo tồn					
(1)	Thỏ Chu		x	2029	x	x
(2)	Hải Tặc		x	2030	x	x
(3)	Nam Du - Hòn Sơn		x	2030	x	x

(4)	Búng Bình Thiên		x	2030	x	x
(5)	Núi Cấm		x	2030	x	x
(6)	Đầm Đông Hồ		x	2030	x	x
(7)	Kiên Lương		x	2028	x	x
2	Mở rộng các khu bảo tồn thiên nhiên					
(8)	Phú Quốc		x	2027	x	x
(9)	Phú Mỹ		x	2027	x	x
XXIII	Cần thơ					
1	Thành lập các khu bảo tồn thiên nhiên					
(1)	Cù Lao Dung		x	2028	x	x
(2)	Mỹ Phước - Mỹ Tú		x	2028	x	x
XXIV	Tây Ninh					
	Thành lập các khu bảo tồn thiên nhiên					
(1)	Cây dược liệu Đồng Tháp Mười		x	2028	x	x
XXV	Cao bằng					
1	Mở rộng các khu bảo tồn thiên nhiên					
(1)	Trùng Khánh		x	2028	x	x
2	Thành lập các cảnh quan sinh thái quan trọng					
(2)	Cao nguyên đá Cao Bằng		x	2030	x	x
XXVI	Điện Biên					
	Mở rộng các khu bảo tồn thiên nhiên					
(1)	Mường Nhé		x	2028	x	x
(2)	Mường Phăng		x	2028	x	x

XXVII		Đồng Nai				
1	Mở rộng các khu bảo tồn thiên nhiên					
(1)	Khu BTTN-VH Đồng Nai		x	2027	x	x
2	Thành lập vùng đất ngập nước quan trọng					
(2)	Bắc Đồng Nai		x	2030	x	x
(3)	Hồ Thác Mơ		x	2028	x	x
XXVIII		Thanh Hóa				
	Thành lập khu vực đa dạng sinh học cao					
(1)	Rừng kín thường xanh nhiệt đới Thanh Hóa		x	2030	x	x
XXIX		Cần Thơ				
	Thành lập các khu bảo tồn thiên nhiên					
(1)	Cù Lao Dung		x	2028	x	x
(2)	Mỹ Phước - Mỹ Tú		x	2028	x	x
XXX		Vĩnh Long				
	Thành lập các khu bảo tồn thiên nhiên					
(1)	Vàm Hồ		x	2029	x	x
(2)	Cù lao An Hóa		x	2028	x	x
(3)	Hàm Luông		x	2030	x	x
(4)	Ba Lai		x	2030	x	x
XXXI		Quảng Ngãi				
	Thành lập vùng đất ngập nước quan trọng					
(1)	Pleikrông		x	2029	x	x